

---

**Nhóm 12 - Nhóm lớp 06**

---

**2HAND - Mua bán đồ đã qua sử dụng**  
**Use-Case Specification**

**Version 2.0**

## Lịch sử chỉnh sửa

Date	Version	Description	Author
25/04/2021	1.0	Tạo phiên bản đầu tiên	Nhóm 12
08/05/2021	2.0	Hoàn thiện các use-case	Nhóm 12

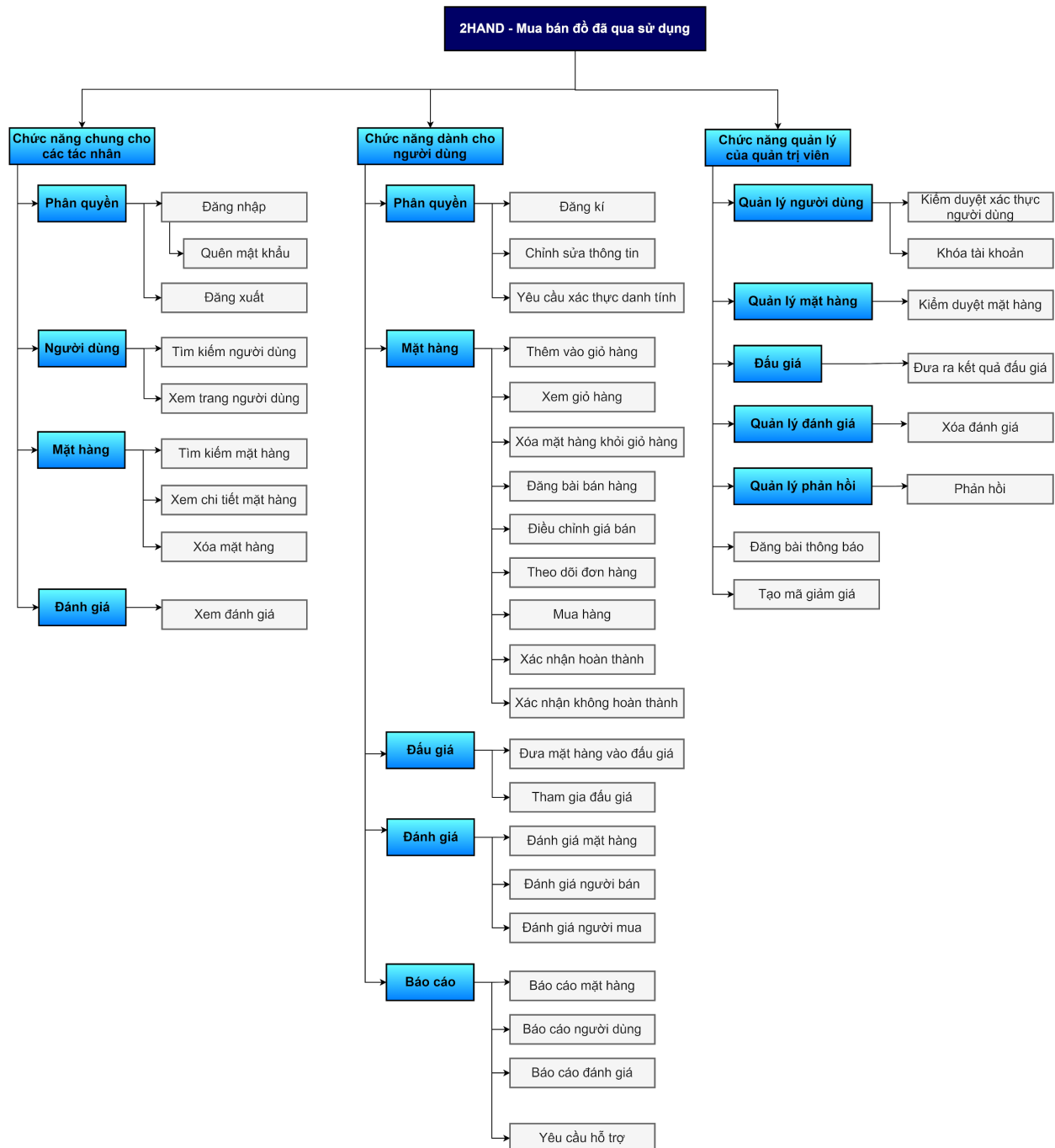
## Mục lục

1.	Use-case: Đăng ký	6
2.	Use-case: Đăng nhập	7
3.	Use-case: Quên mật khẩu	8
4.	Use-case: Sửa thông tin cá nhân	9
5.	Use-case: Đăng xuất	10
6.	Use-case: Yêu cầu xác thực danh tính	11
7.	Use-case: Kiểm duyệt xác thực người dùng	12
8.	Use-case: Đăng bài bán hàng	13
9.	Use-case: Kiểm duyệt mặt hàng	14
10.	Use-case: Tìm kiếm mặt hàng	15
11.	Use-case: Thêm vào giỏ hàng	17
12.	Use-case: Xem giỏ hàng	18
13.	Use-case: Xóa mặt hàng khỏi giỏ hàng	19
14.	Use-case: Xem chi tiết mặt hàng	20
15.	Use-case: Xóa mặt hàng	21
16.	Use-case: Điều chỉnh giá bán	23
17.	Use-case: Mua hàng	24
18.	Use-case: Theo dõi đơn hàng	25
19.	Use-case: Xác nhận hoàn thành	26
20.	Use-case: Xác nhận không hoàn thành	27
21.	Use-case: Đánh giá mặt hàng	28
22.	Use-case: Đánh giá người bán	29
23.	Use-case: Đánh giá người mua	30
24.	Use-case: Tìm kiếm người dùng	31
25.	Use-case: Xem trang người dùng	32
26.	Use-case: Báo cáo người dùng	33
27.	Use-case: Báo cáo mặt hàng	34
28.	Use-case: Xem đánh giá	35
29.	Use-case: Báo cáo đánh giá	36

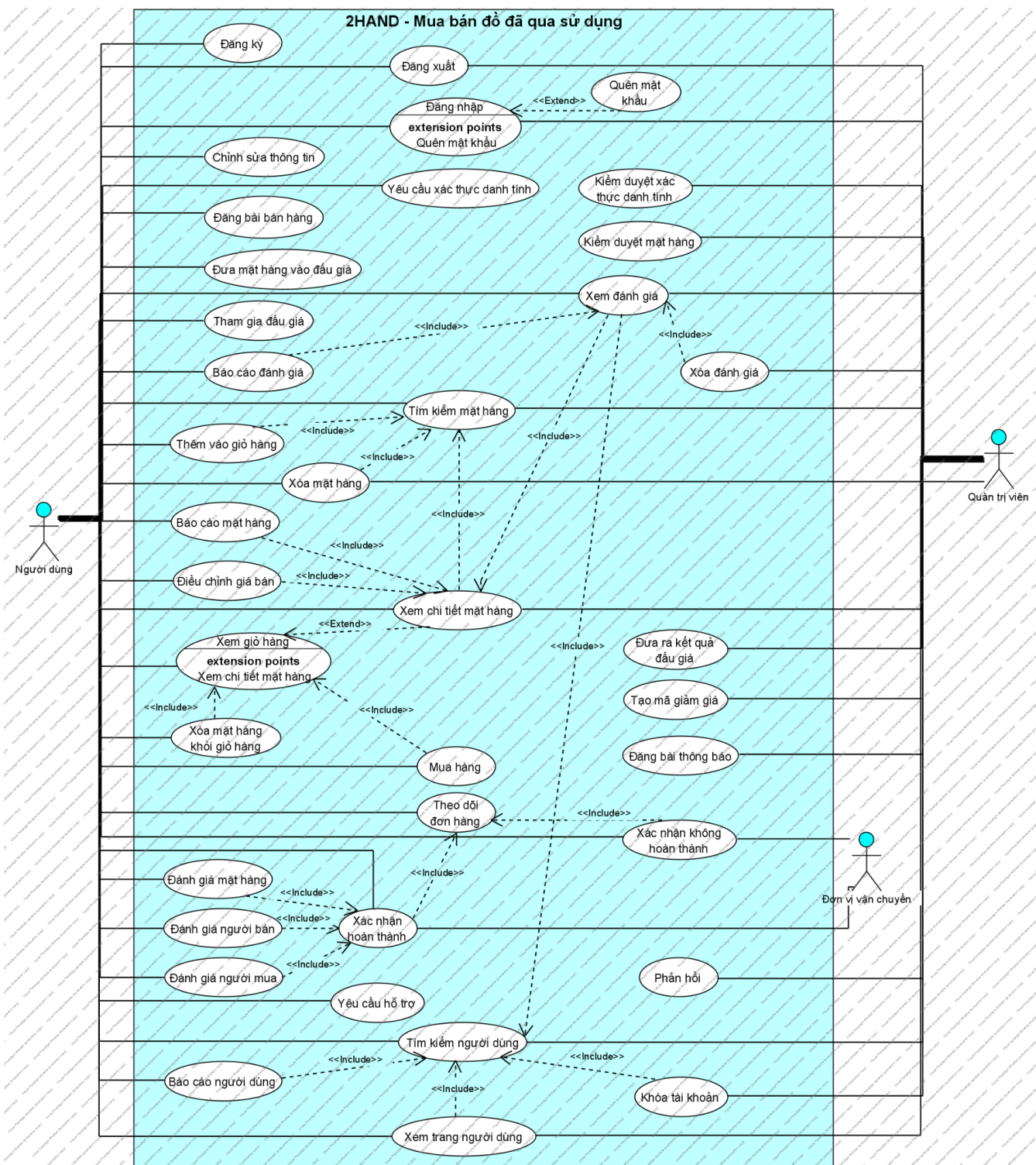
30.	Use-case: Đưa mặt hàng lên sàn đấu giá	37
31.	Use-case: Tham gia đấu giá	38
32.	Use-case: Đưa ra kết quả đấu giá	39
33.	Use-case: Tạo mã giảm giá	40
34.	Use-case: Đăng bài thông báo	41
35.	Use-case: Xóa đánh giá	42
36.	Use-case: Khóa tài khoản	43
37.	Use-case: Yêu cầu hỗ trợ	44
38.	Use-case: Phản hồi	45

# Use-case Specification

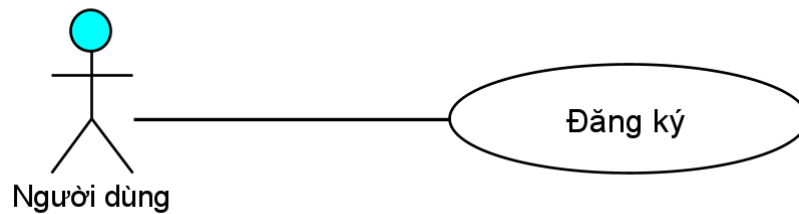
## ❖ Sơ đồ phân rã chức năng



## ❖ Sơ đồ use-case tổng quát

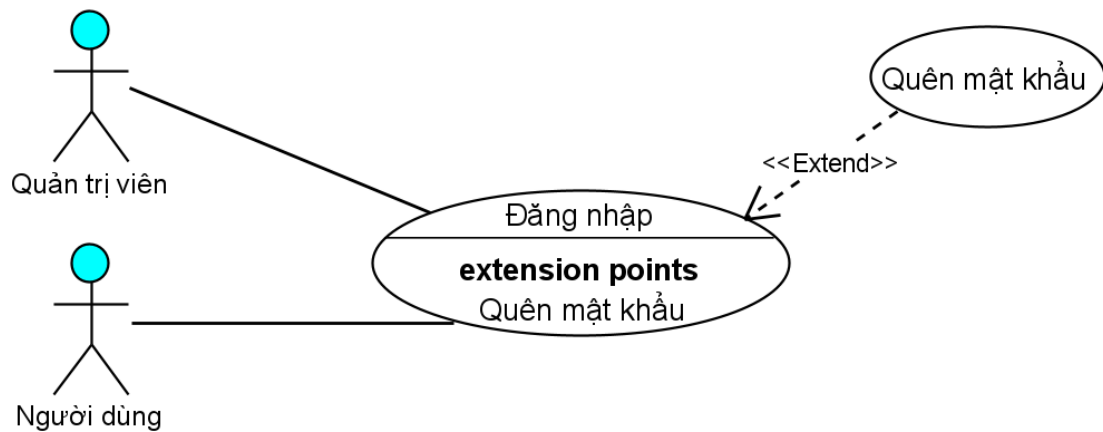


## 1. Use-case: Đăng ký



<b>Tên use-case</b>	Đăng ký
<b>Tác nhân</b>	Người dùng
<b>Mục đích</b>	Tạo tài khoản để đăng nhập
<b>Tham chiếu đến yêu cầu</b>	
<b>Tiền điều kiện</b>	Người dùng đang không đăng nhập hệ thống
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng nhấn vào nút đăng ký.</li><li>2. Hệ thống hiển thị giao diện “Đăng ký”.</li><li>3. Người dùng điền vào các trường: Tên hiển thị, Tên đăng nhập, Mật khẩu, Xác nhận mật khẩu, Email, Số điện thoại.</li><li>4. Chọn đăng ký để hoàn thành đăng ký.</li><li>5. Hệ thống kiểm tra thông tin, nếu hợp lệ, đăng ký thành công.</li></ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	Tài khoản mới được tạo với những thông tin được cung cấp
<b>Luồng sự kiện thay thế</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 5a. Người dùng nhập thông tin sai.<ul style="list-style-type: none"><li>• 5a1. Hệ thống hiển thị lại giao diện “Đăng ký”, chỉ ra phần thông tin người dùng nhập sai, phần mật khẩu và xác nhận mật khẩu sẽ bị xóa trống.</li></ul></li><li>- Use case tiếp tục bước 3.</li></ul>
<b>Ngoại lệ</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 3a. Người dùng chọn “Hủy”.<ul style="list-style-type: none"><li>• 3a1. Giao diện trang chủ chưa đăng nhập được hiển thị. Use case dừng lại.</li></ul></li></ul>

## 2. Use-case: Đăng nhập



<b>Tên use-case</b>	Đăng nhập
<b>Tác nhân</b>	Người dùng, Quản trị viên
<b>Mục đích</b>	Đăng nhập thành công vào hệ thống
<b>Tham chiếu đến yêu cầu</b>	
<b>Tiền điều kiện</b>	Đã có tài khoản đăng nhập
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tác nhân chọn “Đăng nhập”. Giao diện đăng nhập hiển thị.</li> <li>2. <b>[Extension Point]</b> Tác nhân nhập tài khoản và mật khẩu của tài khoản đăng nhập và bấm “Đăng nhập”.</li> <li>3. Hệ thống xác nhận tài khoản hợp lệ và đăng nhập thành công.</li> </ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	Đăng nhập thành công và điều hướng đến giao diện tương ứng sau khi đăng nhập.
<b>Luồng sự kiện thay thế</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2a. Tác nhân chọn “Quên mật khẩu”. Thực hiện use case “Quên mật khẩu”.</li> <li>- 3a. Hệ thống xác thực thông tin đăng nhập không thành công và hiển thị thông báo. Use case tiếp tục ở bước 2.</li> </ul>
<b>Ngoại lệ</b>	

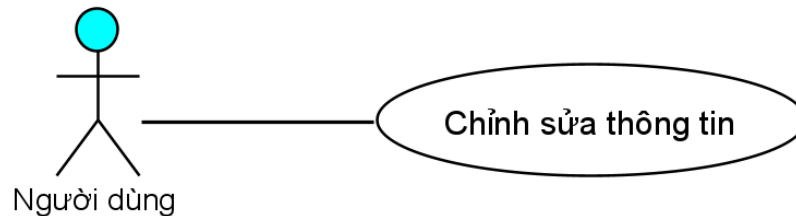
### 3. Use-case: Quên mật khẩu (extend Đăng nhập)

<b>Tên use-case</b>	Quên mật khẩu
<b>Tác nhân</b>	Người dùng, quản trị viên
<b>Mục đích</b>	Tạo mật khẩu mới cho tài khoản
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	
<b>Tiền điều kiện</b>	Người dùng đang không đăng nhập hệ thống
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giao diện lấy lại mật khẩu được hiển thị.</li> <li>2. Tác nhân nhập thông tin vào các trường: email đăng ký tài khoản, mật khẩu mới, nhập lại mật khẩu mới.</li> <li>3. Người dùng hoặc quản trị viên bấm “Xác nhận”.</li> <li>4. Hệ thống kiểm tra thông tin tài khoản, nếu hợp lệ, một email chứa mã xác thực sẽ được gửi đến tài khoản gmail. Giao diện nhập mã xác thực sẽ được hiển thị.</li> <li>5. Người dùng hoặc quản trị viên nhập mã xác thực vào trường “Mã xác thực” và chọn “Xác nhận”.</li> <li>6. Mật khẩu mới được thiết lập cho tài khoản.</li> </ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	Tài khoản sẽ được thiết lập với mật khẩu mới, hiển thị giao diện trang chủ chưa đăng nhập.
<b>Luồng sự kiện thay thế</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 4a. Thông tin email không đúng. Use case tiếp tục bước 2 với các trường thông tin trống.</li> <li>- 5a. Mã xác thực không đúng. <ul style="list-style-type: none"> <li>• 5a1. Một thông báo được hiển thị. Giao diện nhập mã xác thực trống hiển thị. Use Case tiếp tục bước 5.</li> </ul> </li> <li>- 5b. Mã xác thực không đúng quá 3 lần. <ul style="list-style-type: none"> <li>• 5b1. Thông báo mã xác thực sai quá nhiều được hiển thị. Use case tiếp tục bước 2 với các trường thông tin trống.</li> </ul> </li> <li>- 5c. Quá thời hạn 2 phút để nhập mã xác thực. <ul style="list-style-type: none"> <li>• 5c1. Thông báo quá thời gian được hiển thị. Use case tiếp tục bước 2 với các trường thông tin trống.</li> </ul> </li> </ul>
<b>Exceptions</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1a. Người dùng hoặc quản trị viên chọn “Hủy”</li> </ul>



	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 1a1. Giao diện hệ thống hiển thị trang chủ chưa đăng nhập. Use case dừng lại.</li> <li>- 5d. Người dùng hoặc quản trị viên chọn “Hủy”</li> <li>5d1. Giao diện hệ thống hiển thị trang chủ chưa đăng nhập. Use case dừng lại.</li> </ul>
--	--

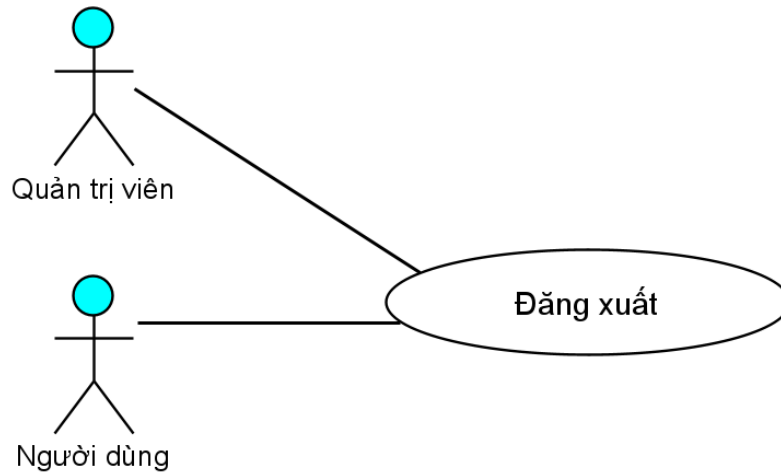
#### 4. Use-case: Chỉnh sửa thông tin



<b>Tên use-case</b>	Chỉnh sửa thông tin
<b>Tác nhân</b>	Người dùng
<b>Mục đích</b>	Thay đổi thông tin cá nhân của tài khoản
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	
<b>Tiền điều kiện</b>	Người dùng đang trong trạng thái đăng nhập
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trong giao diện người dùng, chọn nút “Tài khoản”, sau đó chọn “Thông tin cá nhân”.</li> <li>2. Giao diện thông tin cá nhân của người dùng được hiển thị, gồm có các trường: Tên hiển thị, ngày sinh, email, số điện thoại.</li> <li>3. Người dùng có thể chỉnh sửa các trường: Tên hiển thị, ngày sinh.</li> <li>4. Sau khi người dùng chọn nút hoàn tất, hệ thống sẽ thiết lập thông tin mới của người dùng.</li> </ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	Hệ thống cập nhật thông tin mới của người dùng vào CSDL
<b>Luồng thay thế</b>	
<b>Ngoại lệ</b>	- 4a. Người dùng chọn “Hủy”

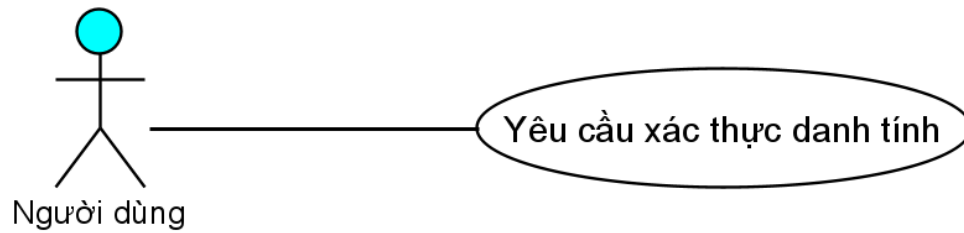
	<ul style="list-style-type: none"> <li>4a1. Giao diện hệ thống hiển thị trang chủ sau đăng nhập. Use case dừng lại.</li> </ul>
--	--

## 5. Use-case: Đăng xuất



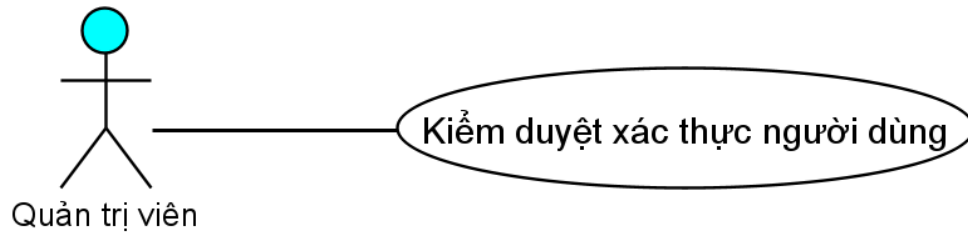
<b>Tên use-case</b>	Đăng xuất
<b>Tác nhân</b>	Người dùng, quản trị viên
<b>Mục đích</b>	Đăng xuất tài khoản khỏi hệ thống
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	
<b>Tiền điều kiện</b>	Tác nhân đang trong trạng thái đăng nhập
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chọn nút đăng xuất.</li> <li>2. Giao diện hiển thị lúc chưa đăng nhập.</li> </ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tác nhân đăng xuất thành công.</li> <li>- Hiển thị giao diện chưa đăng nhập.</li> </ul>
<b>Luồng thay thế</b>	
<b>Ngoại lệ</b>	

## 6. Use-case: Yêu cầu xác thực danh tính



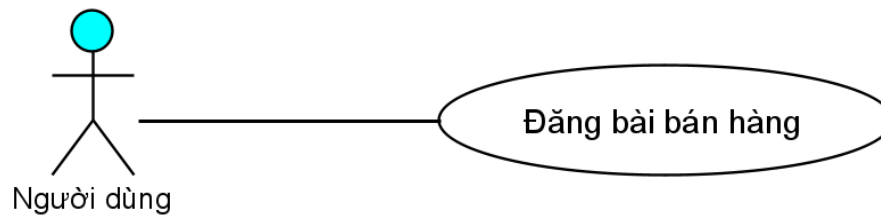
<b>Tên use-case</b>	Xác thực danh tính
<b>Tác nhân</b>	Người dùng
<b>Mục tiêu</b>	Xác thực tài khoản để có thể sử dụng các tính năng nâng cao
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	
<b>Tiền điều kiện</b>	Người dùng đang trong trạng thái đăng nhập
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Chọn nút “Tài khoản”, sau đó chọn “Xác thực danh tính”.</li><li>2. Giao diện xác thực danh tính sẽ được hiển thị.</li><li>3. Giao diện gồm 2 mục để chọn file ảnh là 2 mặt của chứng minh thư hoặc căn cước công dân, người dùng cần upload hai ảnh này lên, sau đó chọn nút “Xác thực”.</li></ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	Yêu cầu xác thực của tài khoản được đưa vào hàng chờ kiểm duyệt xác thực.
<b>Luồng thay thế</b>	
<b>Ngoại lệ</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 3a. Người dùng chọn “Hủy”<ul style="list-style-type: none"><li>• 3a1. Giao diện hệ thống hiển thị trang chủ sau đăng nhập. Use case dừng lại.</li></ul></li></ul>

## 7. Use-case: Kiểm duyệt xác thực người dùng



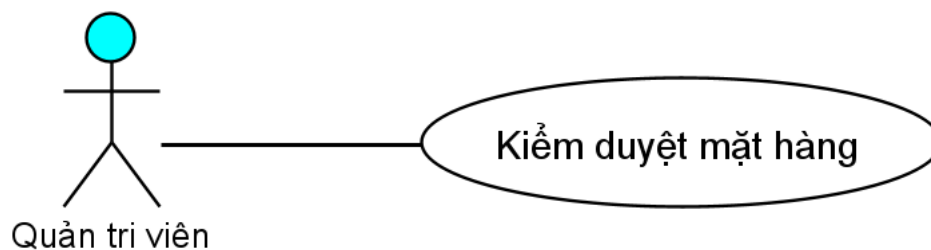
<b>Tên use-case</b>	Kiểm duyệt xác thực người dùng
<b>Tác nhân</b>	Quản trị viên
<b>Mục đích</b>	Phê duyệt yêu cầu xác thực của người dùng
<b>Tham chiếu đến yêu cầu</b>	Quản trị viên sử dụng các tài liệu mà người dùng cung cấp để xem xét kiểm duyệt.
<b>Tiền điều kiện</b>	Người dùng đang trong trạng thái đăng nhập
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Quản trị viên chọn mục “Yêu cầu xác thực người dùng”.</li><li>2. Danh sách các yêu cầu xác thực được hiển thị.</li><li>3. Quản trị viên click chọn 1 bản ghi trong danh sách.</li><li>4. Thông tin chi tiết về các tài liệu người dùng cung cấp được hiển thị.</li><li>5. Quản trị viên chọn “Phê duyệt” với bản ghi (người dùng) đủ điều kiện xác thực.</li></ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Bản ghi (người dùng) được phê duyệt xác nhận.</li><li>- Tài khoản người dùng được cập nhật trong csdl là “Đã xác thực”.</li><li>- Danh sách các yêu cầu xác thực được hiển thị, đã được xóa bản ghi (người dùng) đã được xem xét (cả được phê duyệt và không).</li></ul>
<b>Luồng thay thế</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 5a. Quản trị viên chọn “Bỏ qua” với bản ghi (người dùng) không đủ điều kiện xác thực.</li></ul>
<b>Ngoại lệ</b>	

## 8. Use-case: Đăng bài bán hàng



<b>Tên use-case</b>	Đăng bài bán hàng
<b>Tác nhân</b>	Người dùng
<b>Mục đích</b>	Nhập thông tin mặt hàng muốn bán, đưa được vào mục “Bài đăng chờ kiểm duyệt” để quản trị viên có thể phê duyệt và được đăng công khai trên website
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tài khoản đã được xác nhận danh tính.</li><li>- Người dùng điền vào các thông tin của mặt hàng dựa trên các mục thông tin có sẵn trong Form đăng bài</li></ul>
<b>Tiền điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Người dùng đang trong trạng thái đăng nhập.</li></ul>
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng click chọn mục “Đăng bài”.</li><li>2. Giao diện hiện lên form đăng bài gồm các thông tin của mặt hàng: loại, tên, tình trạng, giá bán, hình ảnh.</li><li>3. Người dùng điền thông tin mặt hàng theo form đăng bài.</li><li>4. Người dùng nhấn chọn “Hoàn tất” sau khi điền xong các thông tin trong form đăng bài. Bài đăng được thêm vào hàng đợi trong mục “Bài đăng chờ kiểm duyệt”.</li></ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	Bài bán hàng được đưa vào hàng đợi trong mục “Bài đăng chờ kiểm duyệt”, chờ quản trị viên kiểm duyệt.
<b>Luồng thay thế</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 4a: Người dùng ấn chọn “Bỏ qua” khi không muốn đăng bài nữa.</li></ul>
<b>Ngoại lệ</b>	

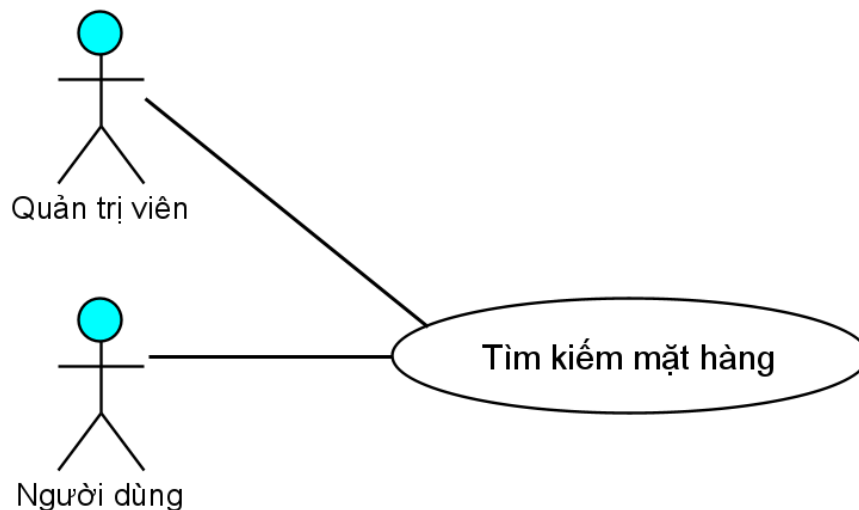
## 9. Use-case: Kiểm duyệt mặt hàng



<b>Tên use-case</b>	Kiểm duyệt bài đăng
<b>Tác nhân</b>	Quản trị viên
<b>Mục đích</b>	Kiểm duyệt bài đăng bán hàng của người dùng, xem xét bài đăng hợp lệ hay không, kết quả được thông báo cho người dùng.
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	Quản trị viên đối chiếu các thông tin của mặt hàng trong bài đăng với những nguyên tắc cộng đồng được quy định trước, bài đăng không vi phạm nguyên tắc nào được cho là hợp lệ.
<b>Tiền điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Quản trị viên đang trong trạng thái đăng nhập.</li><li>- Trong mục “Bài đăng chờ kiểm duyệt” đã có sẵn bài đăng đang chờ kiểm duyệt (đã có người dùng thực hiện “Đăng bài bán hàng”).</li></ul>
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Quản trị viên nhấn chọn mục “Bài đăng chờ kiểm duyệt” để kiểm tra các bài đăng đang đợi kiểm duyệt.</li><li>2. Giao diện của mục “Bài đăng chờ kiểm duyệt” xuất hiện, bao gồm tất cả các bài đăng đang chờ kiểm duyệt.</li><li>3. Quản trị viên nhấn chọn bài đăng muốn kiểm duyệt.</li><li>4. Giao diện xuất hiện thông tin chi tiết của bài đăng được chọn.</li><li>5. Quản trị viên kiểm tra bài đăng, nếu bài đăng hợp lệ, nhấn chọn “Duyệt bài”. Bài đăng bị gỡ khỏi danh sách các bài đăng đang chờ kiểm duyệt.</li></ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Bài đăng thông qua kiểm duyệt của quản trị viên, được đăng lên trang web và gỡ khỏi mục “Bài đăng chờ kiểm duyệt”</li></ul>

	- Người dùng nhận được thông báo bài đăng đã được duyệt và đã có trên web.
<b>Luồng thay thế</b>	- 5a: Bài đăng không hợp lệ, quản trị viên nhấn chọn “Bỏ qua”, bài đăng bị gỡ khỏi mục “Bài đăng chờ kiểm duyệt” và không được đăng lên web. Gửi thông báo về cho người dùng đăng bài.
<b>Ngoại lệ</b>	

## 10. Use-case: Tìm kiếm mặt hàng

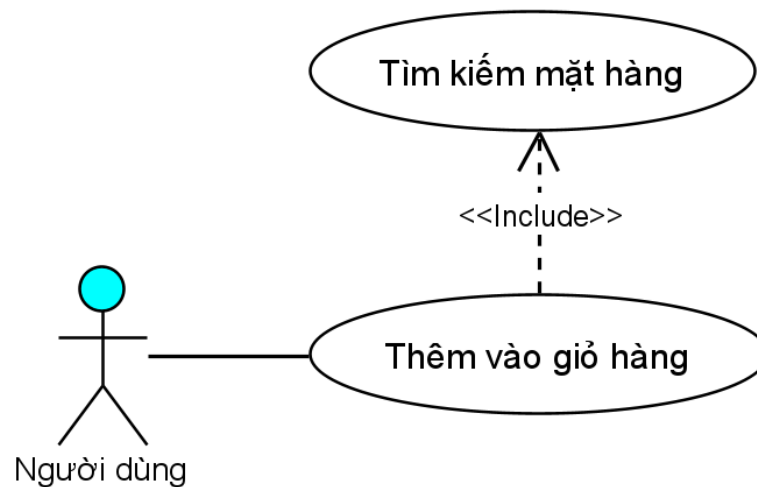


<b>Tên use-case</b>	Tìm kiếm mặt hàng
<b>Tác nhân</b>	Quản trị viên, Người dùng
<b>Mục đích</b>	Tìm kiếm được mặt hàng mong muốn
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tác nhân tìm kiếm mặt hàng dựa trên từ khóa được nhập trên thanh tìm kiếm.</li> <li>- Hoặc mặt hàng được phân nhóm theo từng loại và được đặt tại “Danh mục”, tác nhân chọn để tìm kiếm theo từng nhóm mặt hàng.</li> </ul>
<b>Tiền điều kiện</b>	Tác nhân đang trong trạng thái đăng nhập

<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tìm kiếm theo từ khóa được nhập <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1.a Actors click chuột vào thanh tìm kiếm bên trên của trang chủ.</li> <li>- 1.b Nhập tên mặt hàng cần tìm kiếm.</li> <li>- 1.c Nhấn chọn filter “Tìm kiếm mặt hàng”. Giao diện sẽ đề xuất ra những mặt hàng theo đúng tên mặt hàng mà tác nhân vừa nhập.</li> </ul> </li> <li>2. Tìm kiếm theo danh mục mặt hàng <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2.a Tác nhân click chuột vào “Danh mục mặt hàng”.</li> <li>- 2.b Phía dưới “Danh mục mặt hàng” xổ ra các loại mặt hàng.</li> <li>- 2.c Tác nhân click chọn loại mặt hàng muốn tìm kiếm.</li> <li>- 2.d Giao diện hiển thị lên các mặt hàng thuộc loại mặt hàng vừa được chọn.</li> </ul> </li> </ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	Giao diện hiển thị những mặt hàng trùng với tên mặt hàng được tìm kiếm hoặc nhóm các mặt hàng cùng loại với loại mặt hàng mà tác nhân chọn trong “Danh mục mặt hàng”.
<b>Luồng thay thế</b>	
<b>Ngoại lệ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1c1: Không tìm thấy mặt hàng nào khớp với tên mặt hàng mà tác nhân nhập, hệ thống hiển thị “Không tìm thấy mặt hàng”.</li> </ul>

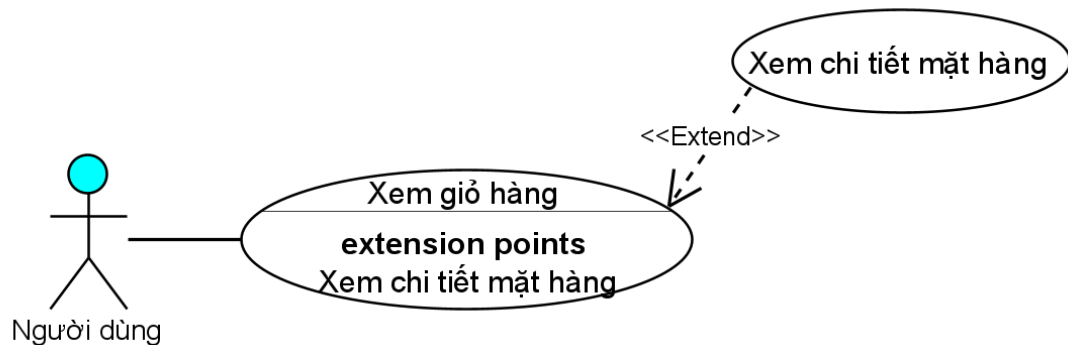


## 11. Use-case: Thêm vào giỏ hàng



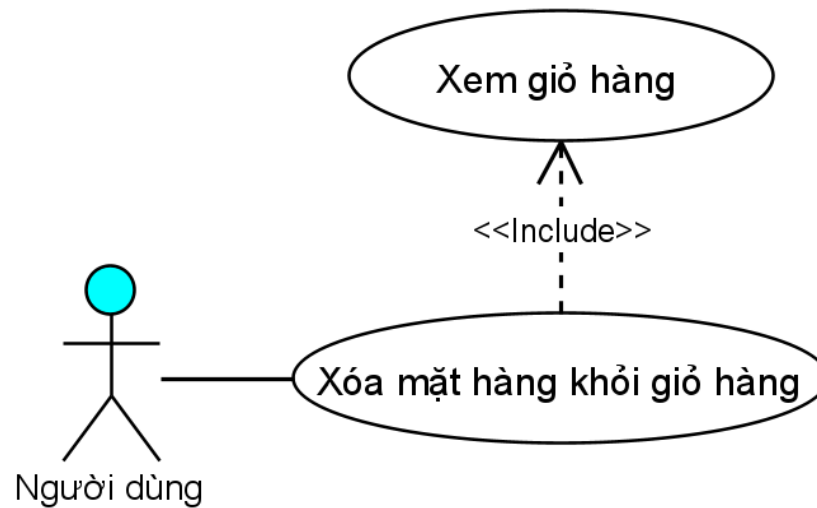
<b>Tên use-case</b>	Thêm vào giỏ hàng
<b>Tác nhân</b>	Người dùng
<b>Mục đích</b>	Mặt hàng được thêm thành công vào giỏ hàng
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	Mặt hàng được thêm vào giỏ hàng theo tìm kiếm hoặc xuất hiện trên trang tin bán hàng.
<b>Tiền điều kiện</b>	Người dùng đang trong trạng thái đăng nhập và thực hiện tìm kiếm mặt hàng.
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tại giao diện hiển thị kết quả tìm kiếm mặt hàng, người dùng chọn biểu tượng giỏ hàng ở mặt hàng để thêm vào giỏ hàng.</li> <li>2. Giỏ hàng được cập nhật thêm mặt hàng đã được thêm vào.</li> </ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	Thông tin của mặt hàng được thêm vào mục Giỏ hàng của mỗi người dùng.
<b>Luồng thay thế</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1a. Khi ở trang hiển thị mặt hàng, người dùng chọn biểu tượng giỏ hàng ở dưới mỗi mặt hàng để thêm vào giỏ hàng.</li> </ul>
<b>Ngoại lệ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1a. Mặt hàng đã được bán hết, hệ thống chưa kịp cập nhật lại.</li> <li>- 2a. Giỏ hàng không cập nhật thêm mặt hàng do người dùng đã thêm mặt hàng đó trước đó.</li> </ul>

## 12. Use-case: Xem giỏ hàng



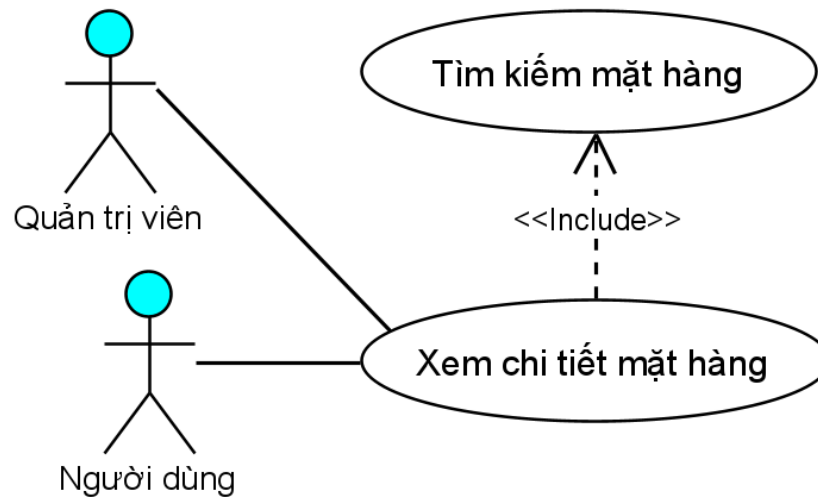
<b>Tên use-case</b>	Xem giỏ hàng
<b>Tác nhân</b>	Người dùng
<b>Mục đích</b>	Xem các mặt hàng trong giỏ hàng
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	
<b>Tiền điều kiện</b>	Người dùng đang trong trạng thái đăng nhập
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng chọn biểu tượng giỏ hàng trên giao diện người dùng.</li> <li>2. Hiện thị danh sách các mặt hàng mà người dùng đã thêm vào giỏ hàng trước đó.</li> <li>3. <b>[Extension Point]</b> Người dùng chọn mặt hàng để xem chi tiết mặt hàng.</li> <li>4. Người dùng nhấp biểu tượng giỏ hàng một lần nữa để đóng giỏ hàng.</li> </ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	Giao diện trang chủ của người dùng được hiển thị
<b>Luồng thay thế</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3a. Thực hiện use-case “Xem chi tiết mặt hàng”.</li> <li>- 4a. Thực hiện use-case “Xóa mặt hàng khỏi giỏ hàng”.</li> </ul>
<b>Ngoại lệ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2a. Hiện thị trống nếu trước đó người dùng chưa thêm mặt hàng nào vào giỏ hàng.</li> </ul>

### 13. Use-case: Xóa mặt hàng khỏi giỏ hàng



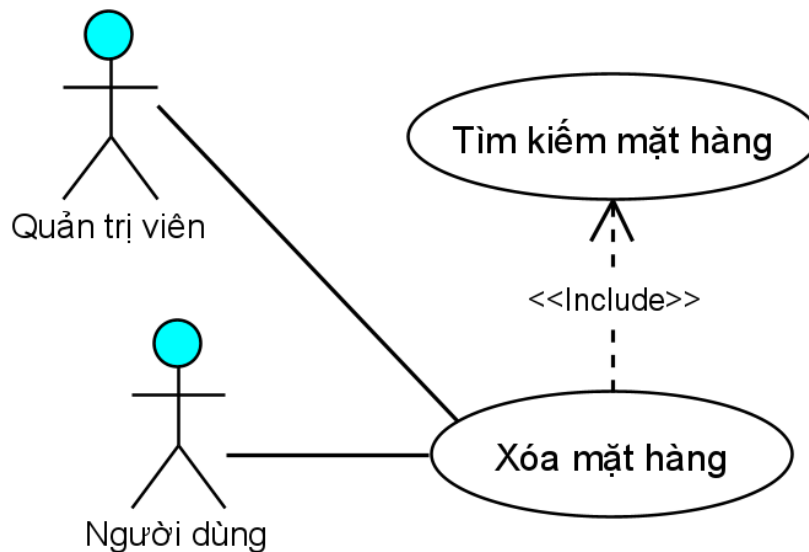
<b>Tên use-case</b>	Xóa mặt hàng khỏi giỏ hàng
<b>Tác nhân</b>	Người dùng
<b>Mục đích</b>	Xóa mặt hàng khỏi giỏ hàng cá nhân
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	
<b>Tiền điều kiện</b>	Người dùng đang trong trạng thái đăng nhập và đã thực hiện xem giỏ hàng
<b>Luồng sự kiện chính</b>	1. Từ giao diện xem giỏ hàng, người dùng chọn biểu tượng xóa dưới mỗi mặt hàng. 2. Giỏ hàng cập nhật lại danh sách mặt hàng.
<b>Hậu điều kiện</b>	Mặt hàng được xóa khỏi giỏ hàng
<b>Luồng thay thế</b>	
<b>Ngoại lệ</b>	- 1a. Không thể thực hiện xóa mặt hàng khỏi giỏ hàng khi giỏ hàng trống.

#### 14. Use-case: Xem chi tiết mặt hàng



<b>Tên use-case</b>	Xem chi tiết mặt hàng
<b>Tác nhân</b>	Quản trị viên, Người dùng
<b>Mục đích</b>	Xem được chi tiết, đầy đủ các thông tin liên quan đến mặt hàng
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	
<b>Tiền điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tác nhân đang trong trạng thái đăng nhập</li><li>- Giao diện hiển thị sẵn kết quả tìm kiếm của mặt hàng muốn xem chi tiết (Thực hiện Tìm kiếm mặt hàng muốn xem chi tiết)</li></ul>
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Tác nhân click chọn mặt hàng muốn xem chi tiết.</li><li>2. Giao diện xuất hiện đầy đủ các thông tin của mặt hàng bao gồm ảnh/video, tên mặt hàng, giá bán, tình trạng, người bán, địa chỉ người bán,...</li></ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	Hệ thống hiển thị toàn bộ thông tin của mặt hàng muốn xem
<b>Luồng thay thế</b>	
<b>Ngoại lệ</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 2.a Mặt hàng vừa bị xóa khỏi hệ thống nhưng Actors chưa refresh, khi click vào mặt hàng, hệ thống sẽ hiển thị “Mặt hàng không còn tồn tại”</li></ul>

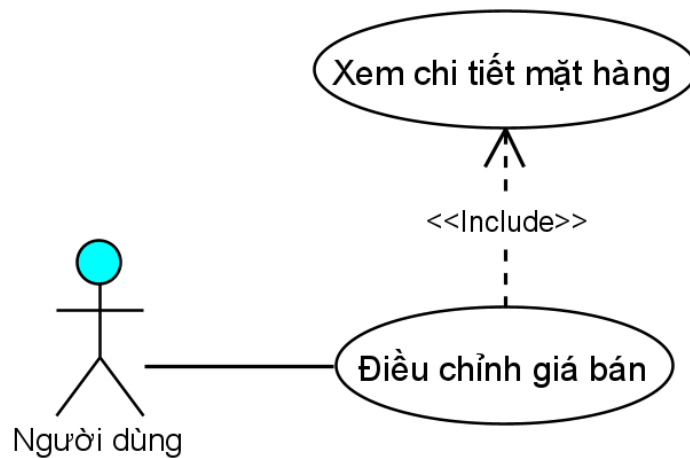
## 15. Use-case: Xóa mặt hàng



<b>Tên use-case</b>	Xóa mặt hàng
<b>Tác nhân</b>	Quản trị viên, Người dùng
<b>Mục đích</b>	Xóa mặt hàng vi phạm hoặc mặt hàng người dùng không muốn bán nữa khỏi hệ thống
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ có người dùng là chủ sở hữu của mặt hàng và quản trị viên có thể xóa mặt hàng.</li> <li>- Quản trị viên xóa mặt hàng khi xác thực mặt hàng đúng như nội dung báo cáo của người dùng báo cáo, có sự vi phạm vào một trong các nguyên tắc cộng đồng được quy định trước.</li> </ul>
<b>Tiền điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tác nhân đang trong trạng thái đăng nhập.</li> <li>- Với người xóa là Người dùng: Giao diện hiển thị sẵn kết quả tìm kiếm của mặt hàng muốn xóa (thực hiện Tìm kiếm mặt hàng muốn xóa).</li> <li>- Với người xóa là Quản trị viên: đã có sẵn mặt hàng trong mục "Report" (Đã có người dùng thực hiện Báo cáo mặt hàng).</li> </ul>
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quản trị viên xóa mặt hàng:             <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1a. Quản trị viên nhấn chọn mục "Report"</li> </ul> </li> </ol>

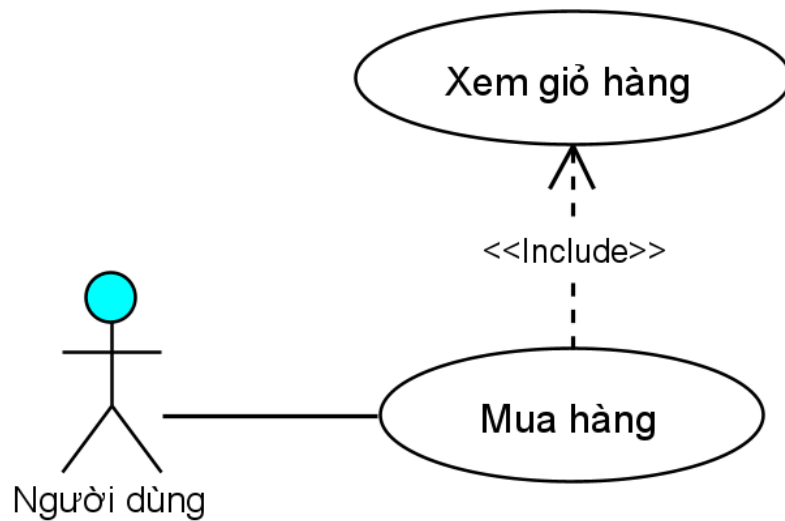
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1b. Quản trị viên nhấn chọn 1 mặt hàng bị báo cáo</li> <li>- 1c. Thực hiện xác thực lại mặt hàng, khi thấy có sự vi phạm, nhấn chọn “Xóa mặt hàng”</li> <li>- 1d. Dialog “Bạn có chắc muốn xóa mặt hàng” xuất hiện</li> <li>- 1e. Quản trị viên nhấn chọn “Xóa mặt hàng”</li> </ul> <p>2. Người bán xóa mặt hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2a. Người bán click vào mặt hàng muốn xóa</li> <li>- 2b. Chọn “Chỉnh sửa mặt hàng”</li> <li>- 2c. Chọn “Xóa mặt hàng”</li> <li>- 2d. Dialog “Bạn có chắc muốn xóa mặt hàng” xuất hiện</li> <li>- 2e. Người bán nhấn chọn “Xóa mặt hàng”.</li> </ul>
<b>Hậu điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mặt hàng bị xóa hoàn toàn khỏi website.</li> <li>- Khi mặt hàng do Quản trị viên xóa, sau khi xóa mặt hàng cũng bị gỡ khỏi mục “Report”.</li> </ul>
<b>Luồng thay thế</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1c1. Khi Quản trị viên xác thực nhận thấy mặt hàng không vi phạm bất cứ nguyên tắc cộng đồng nào, lựa chọn “Bỏ qua”, mặt hàng được gỡ khỏi mục “Report”, trở lại trạng thái trước khi bị báo cáo.</li> </ul>
<b>Ngoại lệ</b>	

## 16. Use-case: Điều chỉnh giá bán



<b>Tên use-case</b>	Điều chỉnh giá bán
<b>Tác nhân</b>	Người dùng
<b>Mục đích</b>	Thay đổi giá bán của mặt hàng
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	Giá bán chỉ được điều chỉnh từ người dùng là chủ sở hữu mặt hàng
<b>Tiền điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dùng đang trong trạng thái đăng nhập</li> <li>- Xác định được mặt hàng muốn chỉnh sửa (Thực hiện Tìm kiếm mặt hàng)</li> </ul>
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hiện thị chi tiết mặt hàng</li> <li>2. Người dùng nhấn chọn “Chỉnh sửa mặt hàng”</li> <li>3. Form “Chỉnh sửa mặt hàng” xuất hiện trên giao diện</li> <li>4. Trong mục “Giá bán”, người dùng xóa giá bán cũ vào nhập giá bán mới.</li> <li>5. Nhấn chọn “Lưu thay đổi”</li> </ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	Sau khi điều chỉnh, giá bán mới của mặt hàng được update lại trên website
<b>Luồng thay thế</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 5a. Người dùng chọn “Bỏ qua”. Giao diện trở về hiển thị chi tiết mặt hàng.</li> </ul>
<b>Ngoại lệ</b>	

## 17. Use-case: Mua hàng

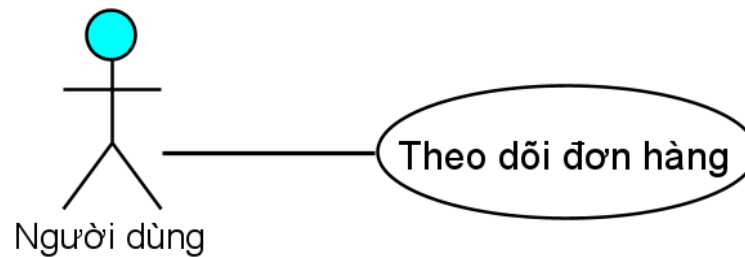


<b>Tên use-case</b>	Mua hàng
<b>Tác nhân</b>	Người dùng
<b>Mục đích</b>	Mua được mặt hàng mà mình cần
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mặt hàng tồn tại trên hệ thống</li> <li>- Tài khoản đã được xác nhận danh tính.</li> </ul>
<b>Tiền điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dùng đang trong trạng thái đăng nhập.</li> <li>- Xác định mặt hàng cần mua trong giỏ hàng.</li> </ul>
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng chọn vào mặt hàng mình cần mua.</li> <li>2. Người dùng chọn loại sản phẩm và số lượng.</li> <li>3. Nhấn Mua hàng.</li> <li>4. Hệ thống hiển thị giao diện thanh toán.</li> <li>5. Người dùng chọn mã giảm giá (nếu có), chọn đơn vị vận chuyển, phương thức thanh toán.</li> <li>6. Người dùng chọn thông tin liên hệ nhận hàng. Người dùng nhập tên, số điện thoại và địa chỉ nhận hàng.</li> <li>7. Người dùng chọn đặt hàng.</li> <li>8. Hệ thống thông báo đặt hàng thành công.</li> </ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	Thông tin đơn hàng được cập nhật trong "Theo dõi đơn hàng".



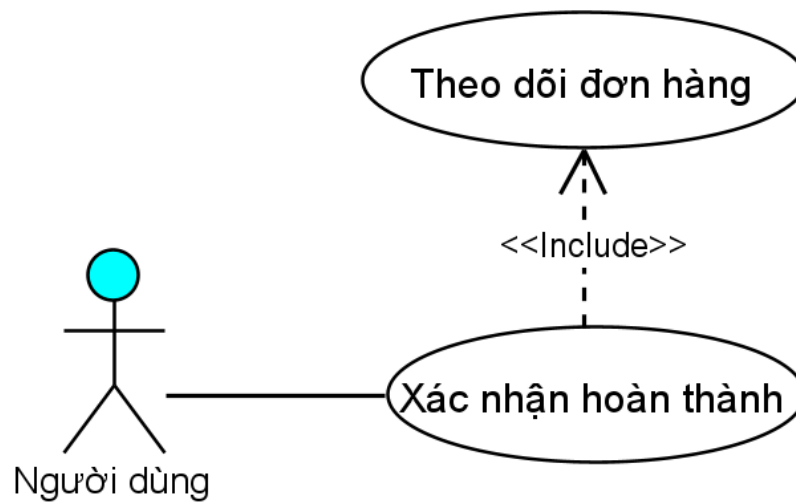
<b>Luồng thay thế</b>	- 7a. Người dùng có thể ẩn hủy nếu không muốn tiếp tục mua hàng
<b>Ngoại lệ</b>	

#### 18. Use-case: Theo dõi đơn hàng



<b>Tên use-case</b>	Theo dõi đơn hàng
<b>Tác nhân</b>	Người dùng
<b>Mục đích</b>	Theo dõi trạng thái đơn hàng của mình
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	
<b>Tiền điều kiện</b>	- Người dùng đang trong trạng thái đăng nhập
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng chọn theo dõi đơn hàng.</li> <li>2. Danh sách các đơn hàng được hiển thị.</li> <li>3. Người dùng chọn vào đơn hàng cần xem thông tin.</li> <li>4. Thông tin về đơn hàng đó được hiển thị.</li> </ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	
<b>Luồng thay thế</b>	
<b>Ngoại lệ</b>	- 2a. Hệ thống hiển thị trống khi người dùng chưa có đơn hàng nào.

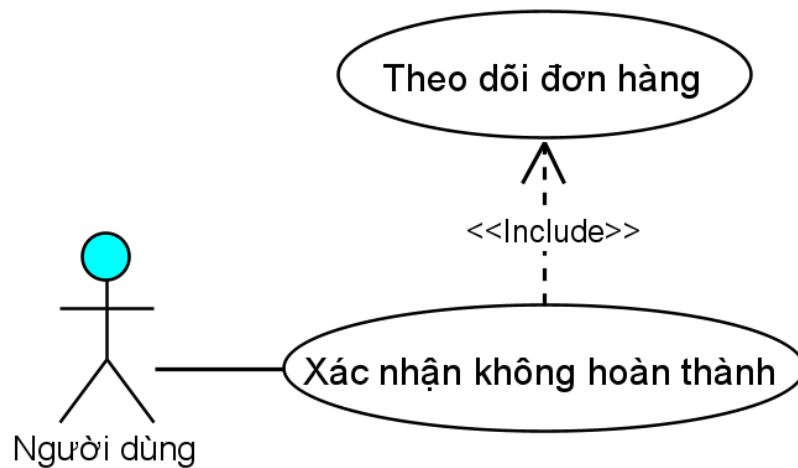
## 19. Use-case: Xác nhận hoàn thành



<b>Tên use-case</b>	Xác nhận hoàn thành
<b>Tác nhân</b>	Người dùng, Dịch vụ vận chuyển
<b>Mục đích</b>	Xác nhận đơn hàng được giao
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Để đánh dấu là đơn hàng được hoàn thành, điều kiện cần là thông tin từ đơn vị vận chuyển. Trong vòng 7 ngày sau khi giao hàng thành công, hệ thống sẽ cập nhật đơn hàng là giao hàng thành công (kể cả khi bên người mua có xác nhận nhận hàng hay không).</li> <li>- Để được đánh giá, người mua phải xác nhận đã nhận được hàng.</li> </ul>
<b>Tiền điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dùng đang trong trạng thái đăng nhập</li> <li>- Có đơn hàng đang được chờ xác nhận trong “Theo dõi đơn hàng”</li> </ul>
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống cập nhật tình trạng đơn hàng theo thông tin từ phía dịch vụ vận chuyển là “Đã giao hàng”</li> <li>2. Người dùng chọn đơn hàng để xác nhận trong “Theo dõi đơn hàng”</li> <li>3. Hiện thị chi tiết đơn hàng.</li> <li>4. Người dùng chọn “Đã nhận được hàng”.</li> <li>5. Đơn hàng được đánh dấu đã hoàn thành.</li> </ol>

<b>Hậu điều kiện</b>	Người dùng được thực hiện đánh giá đơn hàng
<b>Luồng thay thế</b>	
<b>Ngoại lệ</b>	

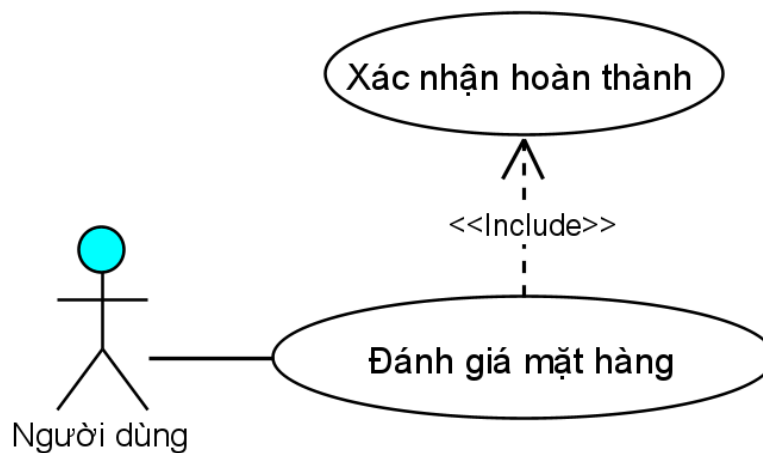
## 20. Use-case: Xác nhận không hoàn thành



<b>Tên use-case</b>	Xác nhận chưa hoàn thành
<b>Tác nhân</b>	Người dùng, dịch vụ vận chuyển
<b>Mục đích</b>	Xác nhận lại đơn hàng chưa được hoàn thành
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	
<b>Tiền điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dùng đang trong trạng thái đăng nhập</li> <li>- Có đơn hàng đang được chờ xác nhận trong “Theo dõi đơn hàng”</li> </ul>
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống cập nhật tình trạng theo thông tin từ phía Dịch vụ vận chuyển là “Giao hàng không thành công”.</li> <li>2. Người dùng chọn đơn hàng để xác nhận trong “Theo dõi đơn hàng”</li> <li>3. Hiện thị chi tiết đơn hàng.</li> <li>4. Người dùng xác nhận “Đơn hàng bị hủy”</li> <li>5. Đơn hàng được đánh dấu bị hủy</li> </ol>

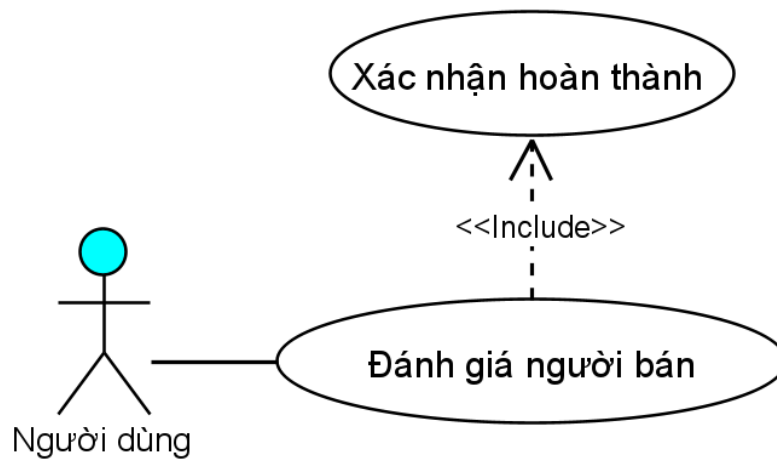
Hậu điều kiện	
Luồng thay thế	
Ngoại lệ	

## 21. Use-case: Đánh giá mặt hàng



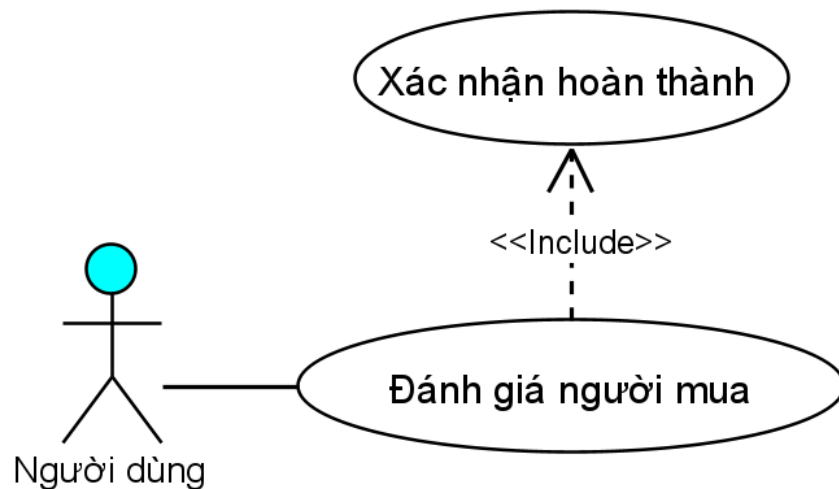
<b>Tên use-case</b>	Đánh giá mặt hàng
<b>Tác nhân</b>	Người dùng
<b>Mục đích</b>	Người mua đánh giá được mặt hàng mình đã mua
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	Để báo cáo mặt hàng người dùng cần phải đã mua mặt hàng đó
<b>Tiền điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dùng đang trong trạng thái đăng nhập</li> <li>- Người dùng phải bấm vào xem thông tin mặt hàng trước</li> </ul>
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng nhấn chọn “Đánh giá mặt hàng”</li> <li>2. Người dùng chọn số sao muốn đánh giá cho mặt hàng (từ 1-5 sao)</li> <li>3. Người dùng viết bình luận vào ô bình luận</li> <li>4. Người dùng bấm chọn “Hoàn tất” sau khi điền đủ thông tin</li> </ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dùng đánh giá thành công</li> <li>- Hệ thống lưu lại thông tin đánh giá trên mặt hàng</li> </ul>
<b>Luồng thay thế</b>	
<b>Ngoại lệ</b>	

## 22. Use-case: Đánh giá người bán



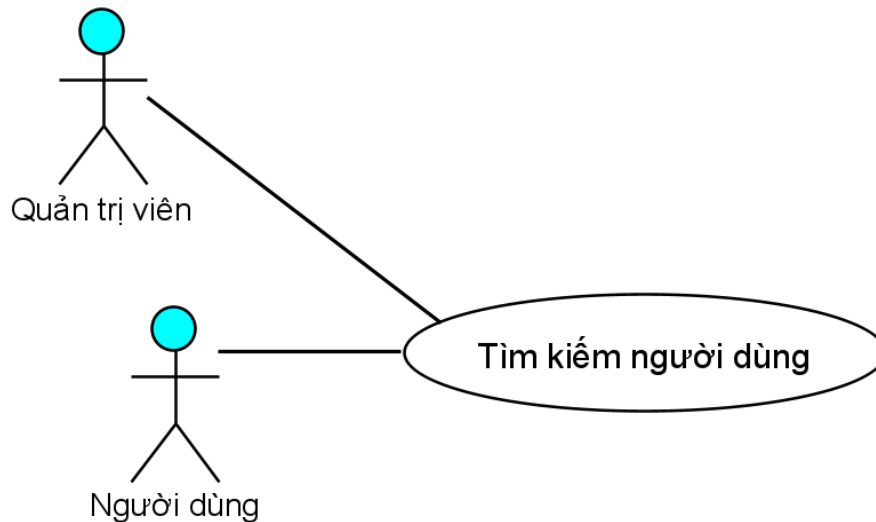
<b>Tên use-case</b>	Đánh giá người bán
<b>Tác nhân</b>	Người dùng
<b>Mục đích</b>	Người mua đánh giá thành công người bán hàng
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	Đã xác nhận hoàn thành đơn hàng
<b>Tiền điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Người dùng đang trong trạng thái đăng nhập</li><li>- Người dùng phải vào trang của người bán</li></ul>
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng nhấn chọn “Đánh giá người bán”</li><li>2. Người dùng chọn số sao muốn đánh giá cho mặt hàng (từ 1-5 sao)</li><li>3. Người dùng viết bình luận vào ô bình luận</li><li>4. Người dùng bấm chọn “Hoàn tất” sau khi điền đủ thông tin</li></ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	Người dùng đánh giá thành công Hệ thống lưu lại thông tin đánh giá trên trang người bán
<b>Luồng thay thế</b>	
<b>Ngoại lệ</b>	

### 23. Use-case: Đánh giá người mua



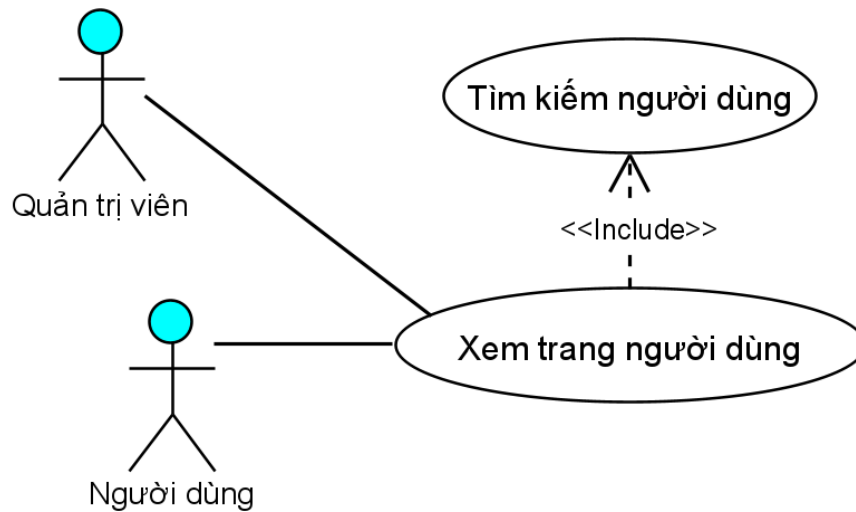
<b>Tên use-case</b>	Đánh giá người mua
<b>Tác nhân</b>	Người dùng
<b>Mục đích</b>	Người bán đánh giá thành công người mua
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	Đã xác nhận hoàn thành đơn hàng
<b>Tiền điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dùng đã đăng nhập</li> <li>- Người dùng phải vào trang của người mua</li> </ul>
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng nhấn chọn “Đánh giá người mua”</li> <li>2. Người dùng chọn số sao muốn đánh giá cho mặt hàng (từ 1-5 sao)</li> <li>3. Người dùng viết bình luận vào ô bình luận</li> <li>4. Người dùng bấm chọn “Hoàn tất” sau khi điền đủ thông tin</li> </ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	Người dùng đánh giá thành công Hệ thống lưu lại thông tin đánh giá trên trang người mua
<b>Luồng thay thế</b>	
<b>Ngoại lệ</b>	

## 24. Use-case: Tìm kiếm người dùng



<b>Tên use-case</b>	Tìm kiếm người dùng
<b>Tác nhân</b>	Người dùng, quản trị viên.
<b>Mục đích</b>	Tìm kiếm người dùng phục vụ cho các mục đích khác.
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	Để tìm kiếm người dùng, actors cần nhập thông tin username. Có 2 lựa chọn tìm kiếm trong hệ thống là “Tìm kiếm mật hàng” và “Tìm kiếm người dùng”. Để tìm kiếm người dùng, actors cần nhấp vào “Tìm kiếm người dùng”.
<b>Tiền điều kiện</b>	Tác nhân đang trong trạng thái đăng nhập
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Actors trở vào thanh tìm kiếm trên giao diện hệ thống.</li><li>2. Actors nhập thông tin vào thanh tìm kiếm.</li><li>3. Actor chọn “Tìm kiếm người dùng” để thực hiện tìm kiếm.</li><li>4. Hệ thống sẽ hiển thị người dùng phù hợp.</li></ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông tin của người dùng được tìm kiếm sẽ được hiển thị.</li><li>- Nội dung trong thanh tìm kiếm được trở về trạng thái trống</li></ul>
<b>Luồng thay thế</b>	
<b>Ngoại lệ</b>	4a. Hệ thống sẽ hiển thị “Người dùng không tồn tại” nếu thông tin tìm kiếm không khớp với bất kì người dùng nào.

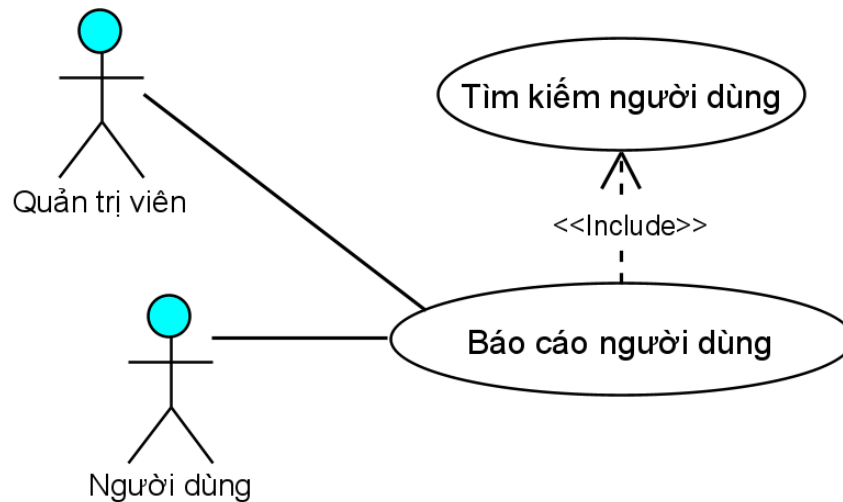
## 25. Use-case: Xem trang người dùng



<b>Tên use-case</b>	Xem trang người dùng
<b>Tác nhân</b>	Người dùng, Quản trị viên
<b>Mục đích</b>	Xem thông tin người dùng
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	Thông tin về người dùng được hiển thị gồm các thông tin về các mặt hàng đã đăng bán, các đánh giá.
<b>Tiền điều kiện</b>	Actors đang trong trạng thái đăng nhập và thực hiện tìm kiếm người dùng
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Actors chọn vào tên người dùng trong giao diện tìm kiếm.</li> <li>2. Thông tin về người dùng được hiển thị.</li> </ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	Trang người dùng được hiển thị.
<b>Luồng thay thế</b>	
<b>Ngoại lệ</b>	

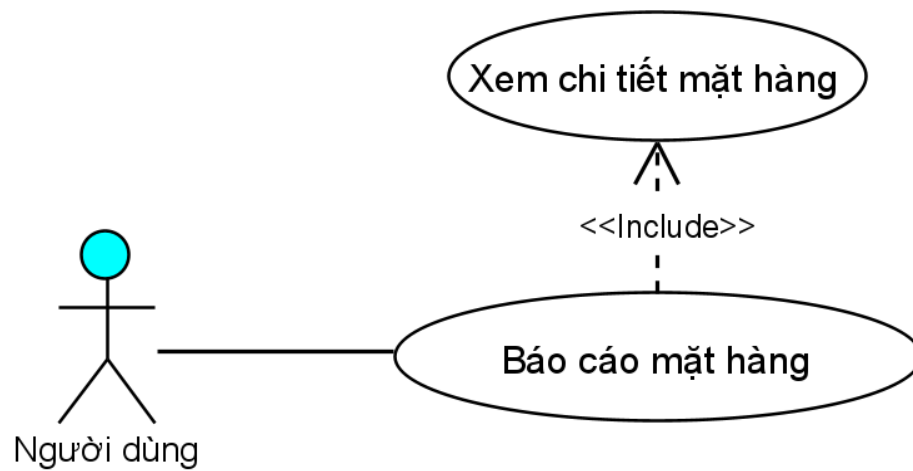


## 26. Use-case: Báo cáo người dùng



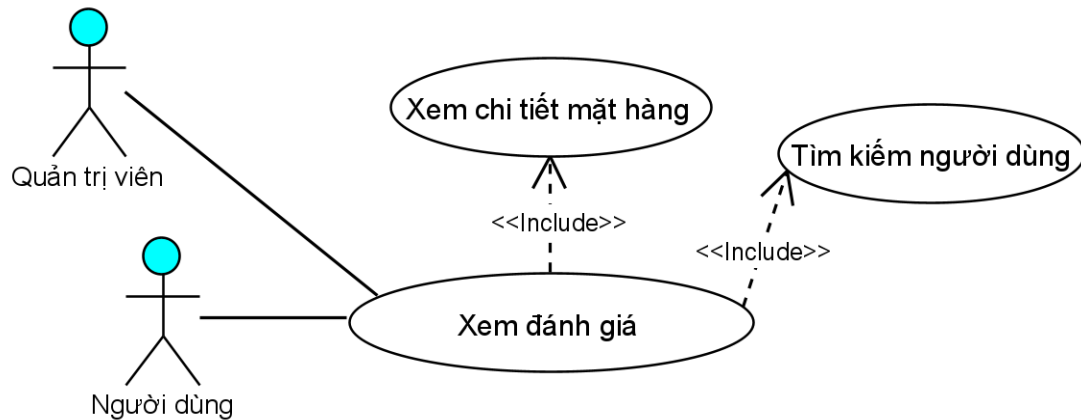
<b>Tên use-case</b>	Báo cáo người dùng
<b>Tác nhân</b>	Người dùng
<b>Mục đích</b>	Người dùng báo cáo thành công người dùng khác
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	Người dùng đã mua hàng hoặc bán hàng cho người dùng khác
<b>Tiền điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dùng đã đăng nhập</li> <li>- Xác định được người cần báo cáo (thực hiện Tìm kiếm người dùng)</li> </ul>
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giao diện thông tin người dùng được hiển thị</li> <li>2. Người dùng chọn “ Báo cáo người dùng”</li> <li>3. Người dùng điền thông tin muốn báo cáo về người dùng</li> <li>4. Sau khi ghi đầy đủ thông tin người dùng chọn “Báo cáo”.</li> </ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dùng báo cáo thành công</li> <li>- Hệ thống lưu lại bài báo cáo và gửi về cho quản trị viên</li> </ul>
<b>Luồng thay thế</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 4a. Người dùng ấn chọn “Bỏ qua” khi không muốn báo cáo nữa</li> </ul>
<b>Ngoại lệ</b>	

## 27. Use-case: Báo cáo mặt hàng



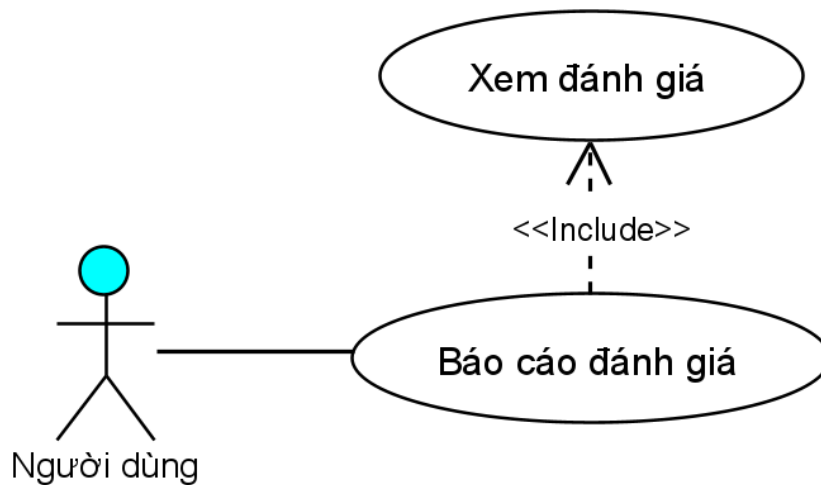
<b>Tên use-case</b>	Báo cáo mặt hàng
<b>Tác nhân</b>	Người dùng
<b>Mục đích</b>	Người dùng báo cáo thành công mặt hàng
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	Đã mua mặt hàng
<b>Tiền điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dùng đang trong trạng thái đăng nhập</li> <li>- Xác định mặt hàng cần báo cáo (thực hiện Tìm kiếm mặt hàng)</li> </ul>
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giao diện chi tiết mặt hàng được hiển thị</li> <li>2. Người dùng chọn “ Báo cáo mặt hàng”</li> <li>3. Người dùng điền thông tin về mặt hàng muốn báo cáo</li> <li>4. Sau khi ghi đầy đủ thông tin người dùng chọn “Báo cáo”.</li> </ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dùng báo cáo thành công</li> <li>- Hệ thống lưu lại báo cáo và gửi về cho quản trị viên</li> </ul>
<b>Luồng thay thế</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 4a. Người dùng ấn chọn “Bỏ qua” khi không muốn báo cáo nữa</li> </ul>
<b>Ngoại lệ</b>	

## 28. Use-case: Xem đánh giá



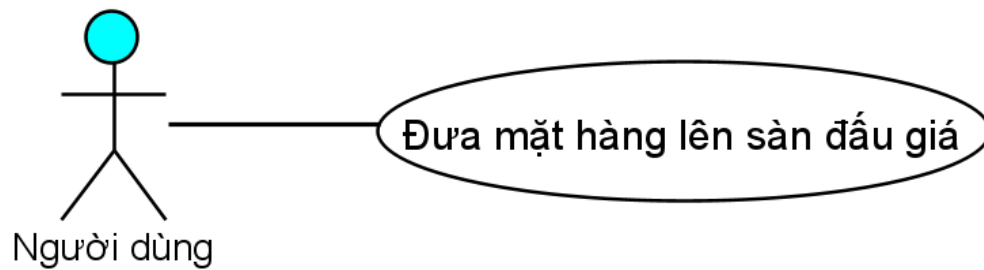
<b>Tên use-case</b>	Xem đánh giá
<b>Tác nhân</b>	Người dùng, quản trị viên
<b>Mục đích</b>	Xem các đánh giá được ghi nhận trên hệ thống
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	Các đánh giá phải tồn tại trên hệ thống. Để có các đánh giá (đánh giá mặt hàng, người bán, người mua) thì phải có giao dịch được thực hiện trên hệ thống.
<b>Tiền điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tác nhân đang trong trạng thái đăng nhập.</li> <li>- Giao diện hiển thị chi tiết mặt hàng được hiển thị (Tác nhân phải thực hiện thao tác Xem chi tiết mặt hàng trước).</li> </ul>
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Actors chọn “Xem đánh giá” trên giao diện chi tiết mặt hàng.</li> <li>2. Thông tin các đánh giá được hiển thị.</li> </ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	Actors chọn “Thoát” để ngừng hiển thị đánh giá, giao diện chi tiết mặt hàng được hiển thị.
<b>Luồng thay thế</b>	
<b>Ngoại lệ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2a. Thông báo không có đánh giá được hiển thị khi mặt hàng đó chưa có đánh giá.</li> </ul>

## 29. Use-case: Báo cáo đánh giá



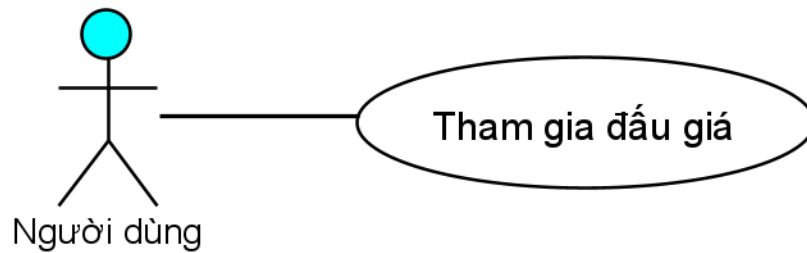
<b>Tên use-case</b>	Báo cáo người dùng
<b>Tác nhân</b>	Người dùng
<b>Mục đích</b>	Người dùng báo cáo thành công bài đánh giá
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	Bài đánh giá phải tồn tại trên hệ thống
<b>Tiền điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dùng đang trong trạng thái đăng nhập.</li> <li>- Giao diện Xem đánh giá phải được hiển thị ( Người dùng cần thực hiện xem đánh giá trước)</li> </ul>
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng chọn “ Báo cáo” tại giao diện Xem đánh giá</li> <li>2. Người dùng ghi nội dung muốn báo cáo</li> <li>3. Sau khi ghi đầy đủ thông tin người dùng chọn “Gửi” để gửi bài báo cáo</li> </ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dùng báo cáo thành công</li> <li>- Hệ thống lưu lại bài báo cáo và gửi về cho quản trị viên</li> </ul>
<b>Luồng thay thế</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3a. Người dùng ấn chọn “Bỏ qua” khi không muốn báo cáo nữa.</li> </ul>
<b>Ngoại lệ</b>	

### 30. Use-case: Đưa mặt hàng lên sàn đấu giá



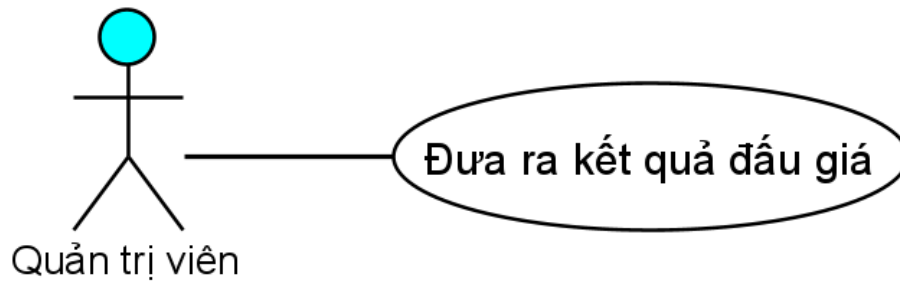
<b>Tên use-case</b>	Đưa mặt hàng lên sàn đấu giá
<b>Tác nhân</b>	Người dùng
<b>Mục đích</b>	Người dùng sẽ đăng các mặt hàng muốn đấu giá của mình lên
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tài khoản đã được xác thực danh tính</li><li>- Quản trị viên kiểm duyệt bài đăng dựa trên các quy tắc cộng đồng được quy định trước.</li><li>- Bài đăng sau khi được duyệt sẽ được công khai trên hệ thống.</li></ul>
<b>Tiền điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Người dùng đang trong trạng thái đăng nhập</li></ul>
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng ấn chọn “Đăng bài đấu giá”,</li><li>2. Giao diện hiện lên form yêu cầu đấu giá</li><li>3. Người dùng điền thông tin mặt hàng theo form</li><li>4. Người dùng ấn chọn “Đăng bài” sau khi điền xong các thông tin.</li><li>5. Bài đăng được thêm vào mục “Bài đăng chờ kiểm duyệt”.</li></ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	Bài bán hàng được đưa vào hàng đợi trong mục “Bài đăng chờ kiểm duyệt”, chờ quản trị viên kiểm duyệt.
<b>Luồng thay thế</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 4a: Người dùng ấn chọn “Bỏ qua” khi không muốn đăng bài nữa.</li></ul>
<b>Ngoại lệ</b>	

### 31. Use-case: Tham gia đấu giá



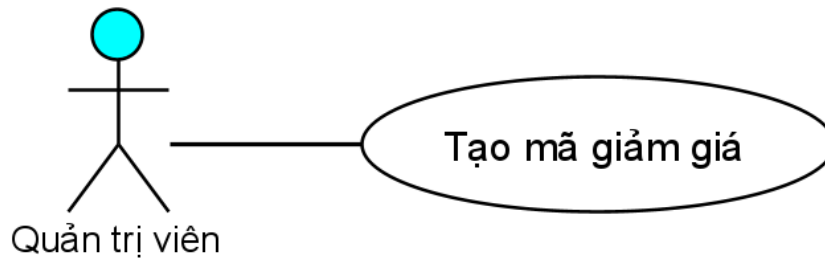
<b>Tên use-case</b>	Tham gia đấu giá
<b>Tác nhân</b>	Người dùng
<b>Mục đích</b>	Giúp người dùng tham gia các phiên đấu giá với những sản phẩm đã được đẩy lên trước đó
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	- Tài khoản đã được xác minh danh tính
<b>Tiền điều kiện</b>	- Người dùng đang trong trạng thái đăng nhập
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng chọn “Tham gia đấu giá”</li><li>2. Giao diện Đấu giá được hiển thị, gồm danh sách các mặt hàng hiện có.</li><li>3. Chọn vào một mặt hàng đấu giá.</li><li>4. Nhập số tiền người dùng đưa ra cho phiên đấu giá.</li><li>5. Chọn Xác nhận để hoàn thành lần đấu giá.</li><li>6. Hệ thống ghi nhận lần đấu giá của người dùng.</li></ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	- Thông tin sản phẩm đấu giá sẽ được hiển thị.
<b>Luồng thay thế</b>	- 5a. Chọn “x” để bỏ lần đấu giá
<b>Ngoại lệ</b>	

### 32. Use-case: Đưa ra kết quả đấu giá



<b>Tên use-case</b>	Đưa ra kết quả đấu giá
<b>Tác nhân</b>	Quản trị viên
<b>Mục đích</b>	Đưa ra kết quả đấu giá của mặt hàng
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	Khi hết thời gian, giá cuối cùng hoặc giá cao nhất sẽ được xác nhận là kết quả đấu giá.
<b>Tiền điều kiện</b>	Quản trị viên đang trong trạng thái đăng nhập
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Hệ thống xác nhận kết quả đấu giá khi thời gian kết thúc.</li><li>2. Quản trị viên chọn “Kết quả đấu giá” để đưa ra kết quả đấu giá gồm giá bán và thông tin người dùng.</li><li>3. Mặt hàng sẽ được thêm vào giỏ hàng của của người dùng thắng phiên đấu giá đó.</li></ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Mặt hàng được đánh dấu “Kết thúc đấu giá”</li><li>- Mặt hàng sẽ được thêm vào giỏ hàng của của người dùng thắng phiên đấu giá đó.</li></ul>
<b>Luồng thay thế</b>	
<b>Ngoại lệ</b>	

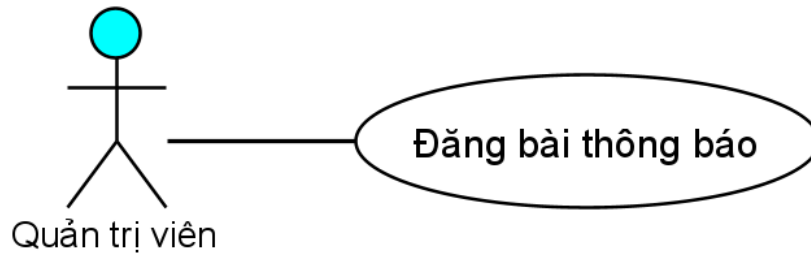
### 33. Use-case: Tạo mã giảm giá



<b>Tên use-case</b>	Tạo mã giảm giá
<b>Tác nhân</b>	Quản trị viên
<b>Mục đích</b>	Giúp tạo ra các mã giảm giá để người dùng sử dụng giảm tiền trực tiếp vào các đơn hàng hay từng sản phẩm riêng.
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	Tạo mã giảm giá trên mẫu có sẵn
<b>Tiền điều kiện</b>	- Quản trị viên đang trong trạng thái đăng nhập
<b>Luồng sự kiện chính</b>	1. Quản trị chọn “Tạo mã giảm giá” 2. Form mã giảm giá được hiển thị. 3. Quản trị viên nhập các trường thông tin cần thiết. 4. Quản trị viên chọn “Lưu” để tạo mã giảm giá.
<b>Hậu điều kiện</b>	- Mã giảm giá được tạo trên hệ thống - Mã giảm giá được thông báo trên bài đăng của quản trị viên thông qua chức năng Đăng bài thông báo.
<b>Luồng thay thế</b>	- 4a. Quản trị viên chọn “Bỏ qua” để hủy mã giảm giá.
<b>Ngoại lệ</b>	

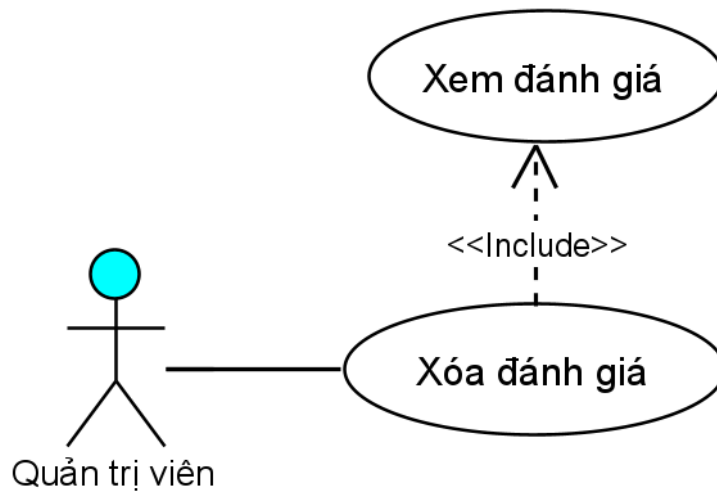


### 34. Use-case: Đăng bài thông báo



<b>Tên use-case</b>	Đăng bài thông báo
<b>Tác nhân</b>	Quản trị viên
<b>Mục đích</b>	Đăng các thông báo mà quản trị viên muốn người dùng biết được.
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chỉ có quản trị viên mới được đăng các thông báo</li><li>- Thông báo có thể chứa thông tin các mã giảm giá hoặc các thông tin khác.</li></ul>
<b>Tiền điều kiện</b>	Quản trị viên đang trong trạng thái đăng nhập
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Quản trị viên chọn “Đăng thông báo”</li><li>2. Quản trị viên nhập nội dung cho thông báo.</li><li>3. Quản trị viên chọn “Đăng” để đăng thông báo.</li></ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	Các thông báo sẽ được công khai trên giao diện trang chủ.
<b>Luồng thay thế</b>	
<b>Ngoại lệ</b>	

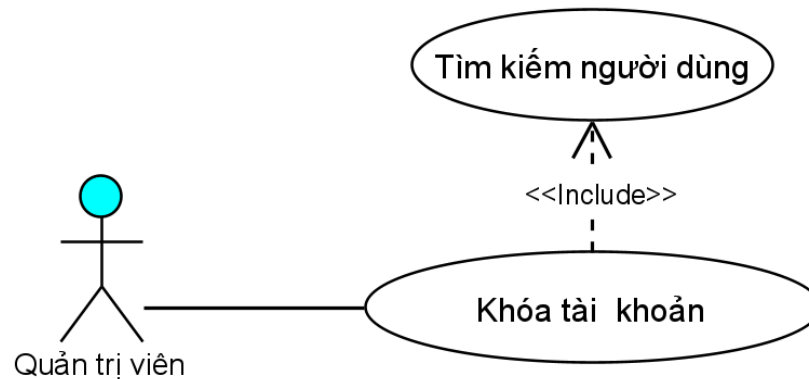
### 35. Use-case: Xóa đánh giá



<b>Tên use-case</b>	Xóa đánh giá
<b>Tác nhân</b>	Quản trị viên
<b>Mục đích</b>	Đánh giá vi phạm được xóa khỏi hệ thống
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	Chỉ quản trị mới có thể thực hiện xóa đánh giá của người dùng. Quản trị viên có thể sử dụng thông tin báo cáo từ người dùng hoặc tự tìm kiếm để xác định các đánh giá vi phạm. Chủ của đánh giá vi phạm sẽ được đưa vào danh sách theo dõi hành vi để kiểm soát các lỗi, từ đó có các biện pháp xử lý phù hợp.
<b>Tiền điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản trị viên đang trong trạng thái đăng nhập.</li> <li>- Giao diện các thông tin đánh giá được hiển thị (Quản trị viên cần phải Xem đánh giá trước).</li> </ul>
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quản trị chọn nút “Xóa” ở mỗi đánh giá để thực hiện xóa.</li> <li>2. Đánh giá bị xóa sẽ được loại bỏ trong hiển thị các đánh giá.</li> </ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá bị loại bỏ khỏi hệ thống.</li> <li>- Người dùng chủ của đánh giá đó sẽ được thêm vào danh sách cần theo dõi và mới một mức điểm trừ xác định.</li> </ul>
<b>Luồng thay thế</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1a. Quản trị viên chọn “Xác minh” ở mỗi đánh giá khi đánh giá đó không vi phạm.             <ul style="list-style-type: none"> <li>• 1a1. Nút “Xóa” ở đánh giá đã được xác minh sẽ bị vô hiệu hóa.</li> </ul> </li> </ul>

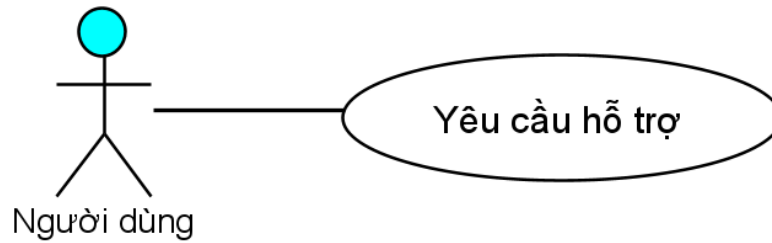
	<ul style="list-style-type: none"> <li>1a2. Đánh giá đó được thêm “Đã xác minh” vào thông tin đánh giá.</li> </ul>
<b>Ngoại lệ</b>	

### 36. Use-case: Khóa tài khoản



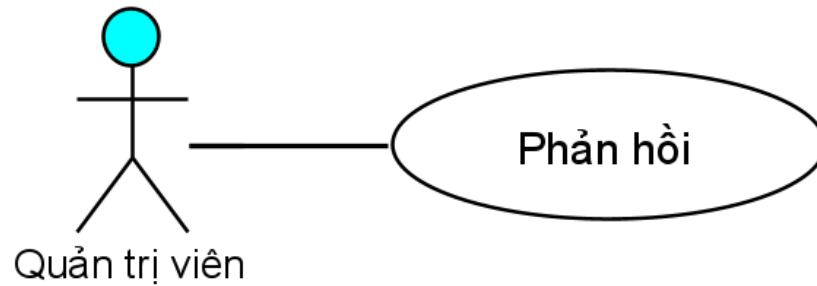
<b>Tên use-case</b>	Khóa tài khoản
<b>Tác nhân</b>	Quản trị viên
<b>Mục đích</b>	Khóa tài khoản người dùng vi phạm
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	Quản trị viên dựa vào thông tin báo cáo từ người dùng hoặc trong danh sách người dùng cần theo dõi để xác định mức độ vi phạm để đưa ra quyết định.
<b>Tiền điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản trị viên đang trong trạng thái đăng nhập.</li> <li>- Quản trị viên xác định tài khoản để thực hiện khóa.</li> </ul>
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quản trị viên chọn “Khóa tài khoản” để vô hiệu hóa tài khoản người dùng.</li> <li>2. Hiện thị thông báo khóa tài khoản thành công.</li> </ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài khoản không còn tồn tại trên hệ thống. Tài khoản sẽ bị khóa và không thể tiếp tục đăng nhập và sử dụng các chức năng trong hệ thống.</li> <li>- Hệ thống cập nhật danh sách người dùng sau khi khóa.</li> </ul>
<b>Luồng thay thế</b>	
<b>Ngoại lệ</b>	

### 37. Yêu cầu hỗ trợ



<b>Tên use-case</b>	Yêu cầu hỗ trợ
<b>Tác nhân</b>	Người dùng
<b>Mục đích</b>	Gửi yêu cầu hỗ trợ đến quản trị viên
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	
<b>Tiền điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Người dùng đang trong trạng thái đăng nhập</li><li>- Hệ thống có lỗi hay có ý kiến phản hồi nào đó từ người dùng</li></ul>
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Trong giao diện chính người dùng chọn mục “ Yêu cầu hỗ trợ”</li><li>2. Hộp thư sẽ hiện ra ,người dùng nhập thông tin cần hỗ trợ</li><li>3. Hệ thống sẽ gửi thông tin người dùng vừa phản hồi tới cho quản trị viên</li></ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	Người dùng nhận được phản hồi trong mục “Thông báo”.
<b>Luồng thay thế</b>	
<b>Ngoại lệ</b>	

### 38. Phản hồi



<b>Tên use-case</b>	Phản hồi
<b>Tác nhân</b>	Quản trị viên
<b>Mục đích</b>	Gửi phản hồi tới người dùng
<b>Tham chiếu tới yêu cầu</b>	
<b>Tiền điều kiện</b>	- Quản trị viên thực hiện tìm kiếm người dùng.
<b>Luồng sự kiện chính</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Trong giao diện thông tin người dùng, quản trị viên chọn “Phản hồi”.</li><li>2. Hộp thư phản hồi được hiển thị.</li><li>3. Quản trị viên nhập nội dung vào vùng soạn thảo.</li><li>4. Người dùng chọn “Gửi” để hoàn thành thao tác.</li></ol>
<b>Hậu điều kiện</b>	Người dùng nhận được phản hồi trong mục “Thông báo”.
<b>Luồng thay thế</b>	
<b>Ngoại lệ</b>	